TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 4 - 2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Duy Biên
2. Ông: Lương Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST – ST, ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc Đ - sinh năm: 1991 – Vắng mặt
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm: 1994 – vắng mặt

Đều có HKTT: TDP Xuân T, phường Hải Th, thị xã Nghi S, Th H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phần trình bày tại phiên hòa giải anhNguyễn Quốc Đ trình bày như sau: Anh và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Th, huyện Tĩnh G nay là phường Hải Th, TX. Nghi S vào ngày 06/06/2013. Trước và sau khi kết hôn vợ chồng anh làm nghề tự do. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Th không thay đổi. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Th nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Th có quan điểm như sau: Về thời gian, điều kiện, địa điểm kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn như anh Đ trình bày là đúng. Nguyên nhân xảy ra tình trạng trên là do anh Đ đi làm ăn xa từ tháng

11/2021 cho đến cuối năm 2022 mới về, trong thời gian sống xa nhau chị không làm chủ được bản thân đã sa ngã và phát sinh tình cảm với người đàn ông khác từ trước thời điểm anh Đ về nhà. Sau khi anh Đ trở về thì chị vẫn tiếp tục liên lạc thì bị anh Đ bắt gặp, hai lần đầu anh Đ tha thứ cho tôi nhưng đến lần thứ ba thì anh Đ không tha thứ và làm đơn ly hôn gửi lên Tòa án. Nay anh Đ muốn ly hôn bản thân chị không đồng ý vì chị nghĩ thương hai con, không muốn các cháu phải sống xa bố mẹ. Nguyện vọng của chị không muốn ly hôn nhưng chị cũng không có biện pháp để hàn gắn gia đình, chị muốn anh Đ không đi làm ăn xa, ở nhà rồi tình cảm sẽ dần có trở lại.

Về con chung: Chị Th và anh Đ có 02 con chung là cháu: Nguyễn Quốc Nh – Sinh ngày: 20/11/2013 và Nguyễn Thùy L – Sinh ngày: 10/07/2016. Quan điểm của anh Đ muốn nuôi cháu Nh và chị Th nuôi cháu L. Quan điểm của chị Th muốn nuôi cả 02 cháu và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Nguyện vọng của cháu Nh muốn được ở với bố.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc Đ; Xử cho anh Đ được ly hôn với chị Th. Về con chung; Giao cháu Nguyễn Quốc Nh – sinh ngày 20/11/2013 cho anh Đ nuôi và giao cháu Nguyễn Thùy L – sinh ngày 10/7/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Các bên được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét; Về án phí buộc anh Đ phải chịu án phí DSST về việc hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Th là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã

Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ nhất chị Th vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục hợp lệ, đúng theo quy định cho chị Th vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị Th.Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ đi làm ăn xa, chị Th ở nhà đã phát sinh tình cảm với người khác, anh Đ đã nhiều lần tha thứ nhưng chị Th không thay đổi. Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía chị Th xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do chị đã không làm chủ được bản thân mà phát sinh tình cảm với người khác, chị mong muốn anh Đ tha thứ đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn của anh Đ và chị Th, HĐXX thấy lỗi là do chị Th, bản thân chị Th cũng thừa nhận tại bản tự khai, anh Đ đã bắt gặp chị hai lần và đều tha thứ cho chị nhưng chị vẫn không thay đổi, đến lần thứ ba thì anh Đ làm đơn ly hôn điều này chứng tỏ tình cảm của chị Th giành cho anh Đ không còn, mục đích đoàn tụ để nuôi dạy con chung, bản thân chị cũng thừa nhận không có biện pháp để hàn gắn. Vì vậy HĐXX thấy tình cảm giữa chị Th và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn với chị Th là đúng với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị Th có 02 con chung cháu: Nguyễn Quốc Nh – Sinh ngày: 20/11/2013 và Nguyễn Thùy L – Sinh ngày: 10/07/2016. Anh Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nh vì cháu có nguyện vọng ở với anh còn cháu Thùy L là con gái cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên anh đề nghị Tòa án giao cháu Thùy L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về phía chị Th muốn nuôi cả hai cháu vì không muốn các cháu bị chia rẽ. Xét nguyện vọng của các bên cũng như nguyện vọng của cháu Nh HĐXX thấy cần thiết giao cháu Nh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Thùy L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Đ và chị Th mỗi người nuôi một cháu nên HĐXX không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc anh Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ; Căn cứ vào các Điều 51,56; khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc Đ.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quốc Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: anh Đ và chị Th có 02 con chung cháu Nguyễn Quốc Nh – Sinh ngày: 20/11/2013 và Nguyễn Thùy L – Sinh ngày: 10/07/2016. Nay ly hôn giao cháu Nh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Thùy L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về quyền đi lại, thăm nom con chung: Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012443, ngày 02 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải Thanh, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc